

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102** /2017/ HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 9 năm 2017
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Hưng

2. Ông Trần Huy Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2017/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh T, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú: xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; có mặt.

2. Bị đơn: Chị C, sinh năm 1986;

Địa chỉ cư trú: xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh T và chị C kết hôn năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh. Quá trình chung sống, anh T cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể nào có hạnh phúc và sống chung nên ngày 31 tháng 7 năm 2017 anh T nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, đơn đề ngày 24 tháng 7 năm 2017 với nội dung: Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện U Minh giải quyết cho anh ly hôn với chị C; con chung tên N, sinh ngày 06-11- 2009 và Th, sinh ngày 11-01-2016 giao chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C không đồng ý ly hôn. Tài sản chung: Anh T, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia; Nợ chung: Anh T, chị C xác định không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Việc vắng mặt bị đơn:* Chị C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện U Minh triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng chị C không đến và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đồng ý Tòa án xét xử vắng mặt

chị, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C.

[2] *Hôn nhân*: Anh T và chị C kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, hôn nhân tự nguyện. Do mâu thuẫn vợ chồng, nay anh T xin ly hôn, chị C không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa anh T khẳng định, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị C không lo lắng gì cho gia đình mà ham mê cờ bạc. Hễ có tiền là chị C đi đánh bài, anh đã khuyên răn nhiều lần nhưng chị C vẫn không bỏ. Hiện tại, tình cảm thương yêu vợ chồng không còn, anh yêu cầu được ly hôn với chị C.

Đối với chị C: Tại các bản tự khai của chị C lúc thì chị đồng ý ly hôn, lúc thì chị xin đoàn tụ nhưng chị C không đưa ra được giải pháp nào để đoàn tụ trong khi anh T cương quyết ly hôn. Điều này cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh T không còn mặn nồng; cuộc sống chung vợ chồng đã không còn hạnh phúc, anh chị khó có được cuộc sống chung. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[3] *Con chung*: N, sinh ngày 06-11- 2009 và Th, sinh ngày 11-01-2016 hiện đang do chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, yêu cầu này của chị C được anh T đồng ý.

Cấp dưỡng cho con: Chị C không yêu cầu nên không giải quyết trong vụ án này.

[4] *Tài sản chung*: Anh T, chị C không yêu cầu nên không giải quyết trong vụ án này.

[5] *Nợ chung*: Anh T, chị C xác định không.

[6] *Án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định là 300.000 đồng. Tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; 81; 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử: [1] Hôn nhân: Anh T ly hôn với chị C.

[2] *Con chung*: Giao N, sinh ngày 06-11- 2009 và Th, sinh ngày 11-01-2016 cho chị C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Án phí: Án phí dân sự sơ thẩm anh T phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0011501 ngày 31 – 7 – 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh; anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã Nguyễn Phích;
- VKSND huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Miễn